

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 25/12/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 17, 19

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH **BÀI 16: ĐỊNH DẠNG KHUNG**

Môn: Tin học – Lớp: 12 - Thời gian thực hiện: 2 tiết 34, 37

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết phân loại phần tử khối và phần tử nội tuyến.
- Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,...
- Biết sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class,...)

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Sử dụng mẫu CSS màu để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền...

2.3. Năng lực số

- 3.4.NC1a (Lập trình): Tự thao tác được bằng các hướng dẫn dành cho hệ thống máy tính để giải quyết một vấn đề đơn giản (Viết mã lệnh CSS theo hướng dẫn SGK để định dạng bảng màu).
- 5.3.NC1b (Sử dụng sáng tạo công nghệ số): Áp dụng xử lý nhận thức của cá nhân và tập thể để giải quyết các vấn đề khái niệm và tình huống có vấn đề khác nhau trong môi trường số (áp dụng các kiến thức về định dạng khung để giải quyết các tình huống thiết kế trang web khác nhau).

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh tìm cách giải quyết câu hỏi làm thế nào có thể thiết lập định dạng để ứng dụng khác biệt với cùng một phần tử HTML.

b. *Nội dung:* HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.

c. *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS về cách thiết lập định dạng để ứng dụng khác biệt với cùng một phần tử HTML.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV nêu nhiệm vụ: *Trên một trang web thường có rất nhiều phần tử cùng loại (cùng tên thẻ). Ví dụ thẻ **p** sẽ tương ứng với rất nhiều phần tử của trang web. Một định dạng với bộ chọn **p** sẽ áp dụng cho tất cả các thẻ **p**. Nếu muốn phân biệt các thẻ **p** với nhau và muốn tạo ra các CSS để phân biệt các thẻ **p** thì có thể thực hiện được không?*

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Phân loại phần tử khối và nội tuyến (5 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS hiểu và phân biệt được phần tử khối và phần tử nội tuyến.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

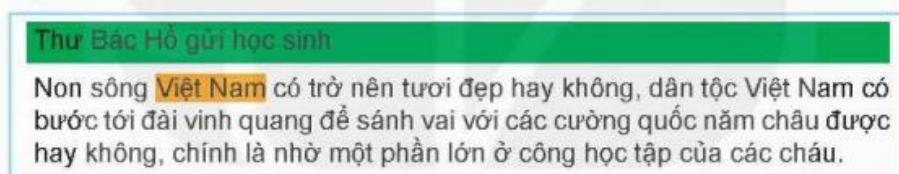
- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành

Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Quan sát cách tô màu nền của hai phần tử trên trang web trong hình 16.1, em có nhận xét gì?



Hình 16.1. Nội dung trang web

Câu 2: Chiều rộng của các phần tử nội tuyến phụ thuộc vào những yếu tố nào? Có phụ thuộc vào chiều rộng của cửa sổ trình duyệt không?

Câu 3: Khẳng định “Chiều rộng của các phần tử khối chỉ phụ thuộc vào kích thước của cửa sổ trình duyệt” là đúng hay sai?

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Các phần tử HTML đều thuộc một trong hai loại khối hoặc nội tuyến. Có thể dùng thuộc tính display để thay đổi loại phần tử.*

2.2. Thiết lập định dạng khung bằng CSS (10 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết được cách thiết lập định dạng khung cho các phần tử.
- 3.4.NC1a: Tự viết mã lệnh CSS theo hướng dẫn SGK để định dạng khung.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

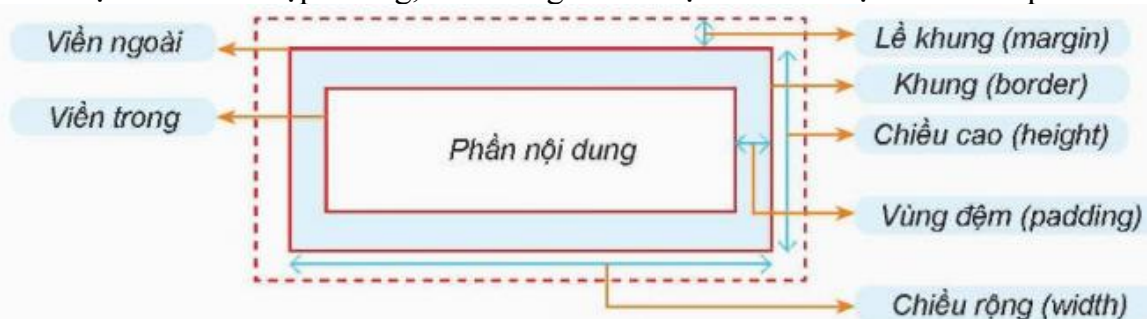
d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát 16.3 để biết các thông số chính của khung của phần tử HTML để có thể hiểu được cách thiết lập khung, viền bằng CSS. Liệt kê các thuộc tính liên quan đến khung?



Hình 16.3. Các thông số chính của khung

Câu 2: Trong các thuộc tính khung của một phần tử HTML, khoảng cách từ vùng văn bản đến đường viền khung được gọi là gì?

Câu 3: Lề khung khác gì với vùng đệm?

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra. (3.4.NC1a: Tự viết mã lệnh CSS theo hướng dẫn SGK để định dạng khung)

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Có thể thiết lập định dạng khung cho các phần tử bằng CSS. Cần phân biệt phần tử khối và phần tử nội tuyến với các thông số khác nhau.*

2.3. Một số bộ chọn của CSS (25 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết được một số cách thiết lập các bộ chọn khác.

- 3.4.NC1a: Tự viết mã lệnh CSS có sử dụng bộ chọn id và class theo hướng dẫn SGK để định dạng cho các phần tử.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Thảo luận, tìm hiểu thêm cách thiết lập bộ chọn đặc biệt của CSS và trả lời các câu hỏi sau:

a. Có thể đặt mẫu định dạng cho các thẻ với thuộc tính cho trước được không?

b. Có thể thiết lập các mẫu định dạng khác nhau cho cùng một loại phần tử giống nhau được không? Nếu có thì thực hiện bằng cách nào?

.....
.....
.....

Câu 2: Nêu sự khác biệt cơ bản giữa thuộc tính id và class của các phần tử HTML.

.....
.....
.....

Câu 3: Mỗi bộ chọn sau có ý nghĩa gì?

a. div#bat_dau > p. b. p.test em#p123.

.....
.....
.....

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra. (3.4.NC1a: Tự viết mã lệnh CSS có sử dụng bộ chọn id và class theo hướng dẫn SGK để định dạng cho các phần tử).

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

- GV chốt lại kiến thức bài học: *Có thể thiết lập các mẫu định dạng với bộ chọn là class, ID hoặc thuộc tính.*

2.4. THỰC HÀNH (30 phút)

a. Mục tiêu:

- HS tạo được trang trang web.

- 5.3.NC1b (Sử dụng sáng tạo công nghệ số): áp dụng các kiến thức về định dạng khung để tạo ra bảng màu.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Nhiệm vụ: Tạo trang web

Yêu cầu: Tạo trangweb mô tả bảng 16 tên màu cơ bản CSS như hình 16.5.

Bảng tên màu CSS			
Tên màu	#hex	#rgb(r,g,b)	Thẻ hiện
black	#000000	rgb(0,0,0)	
silver	#C0C0C0	rgb(192,192,192)	
white	#FFFFFF	rgb(255,255,255)	
maroon	#800000	rgb(128,0,0)	
red	#FF0000	rgb(255,0,0)	
purple	#800080	rgb(128,0,128)	
fuchsia	#FF00FF	rgb(255,0,255)	
green	#008000	rgb(0,128,0)	
lime	#00FF00	rgb(0,255,0)	
olive	#808000	rgb(128,128,0)	
yellow	#FFFF00	rgb(255,255,0)	
navy	#000080	rgb(0,0,128)	
blue	#0000FF	rgb(0,0,255)	
teal	#008080	rgb(0,128,128)	
aqua	#00FFFF	rgb(0,255,255)	
orange	#FFA500	rgb(255,165,0)	

Hình 16.5. Bảng 16 tên màu cơ bản

Gợi ý:

Bước 1: Thiết lập bảng với nội dung như trong hình 16.5 nhưng chưa định dạng.

Bước 2: Viết bổ sung các mẫu CSS để định dạng khung đúng như hình 16.5.

Hướng dẫn:

Bước 1: Thiết lập trang web theo nội dung như hình 16.5 sử dụng các thẻ <table>, <caption>, <tr>, <th>

Bước 2: Thiết lập mẫu CSS để tạo khuôn khung, viền cho bảng.

```
<html>
<head>
  <meta charset= "utf-8">
  <title>LỢI ÍCH CỦA CSS</title>
  <style>
    caption {color:red; font-size: 200%; font-weight:bold;
      border: 4px solid green;margin: 10px}
    table {border: 4px solid magenta; padding: 5px;}
    td {border: 1px solid blue; width: 25%}
    th {border: 1px solid blue; background-color:yellow;}
  </style>
</head>
<body>
  <table>
    <caption>BẢNG TÊN MÀU CSS</caption>
    <tr>
      <th> Tên màu</th>
      <th> #hex</th>
      <th> #rgb(r,g,b)</th>
      <th> Thẻ hiện</th>
    </tr>
    <tr>
      <td>black</td>
```

```
<td>#000000</td>
<td>rgb(0,0,0)</td>
<td style="background-color:rgb(0,0,0)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>silver</td>
<td>#C0C0C0</td>
<td>rgb(192,192,192)</td>
<td style="background-color:rgb(192,192,192)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>while</td>
<td>#FFFFFF</td>
<td>rgb(255,255,255)</td>
<td style="background-color:rgb(255,255,255)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>maroon</td>
<td>#800000</td>
<td>rgb(128,0,0)</td>
<td style="background-color:rgb(128,0,0)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>red</td>
<td>#FF0000</td>
<td>rgb(255,0,0)</td>
<td style="background-color:rgb(255,0,0)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>purple</td>
<td>#800080</td>
<td>rgb(128,0,128)</td>
<td style="background-color:rgb(128,0,128)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>fuchsia</td>
<td>#FF00FF</td>
<td>rgb(255,0,255)</td>
<td style="background-color:rgb(255,0,255)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>green</td>
<td>#008000</td>
<td>rgb(0,128,0)</td>
<td style="background-color:rgb(0,128,0)"> </td>
</tr>
<tr>
<td>lime</td>
<td>#00FF00</td>
<td>rgb(0,255,0)</td>
```

```

        <td style="background-color:rgb(0,255,0)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>olive</td>
        <td>#808000</td>
        <td>rgb(128,128,0)</td>
        <td style="background-color:rgb(128,128,0)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>yellow</td>
        <td>#FFFF00</td>
        <td>rgb(255,255,0)</td>
        <td style="background-color:rgb(255,255,0)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>navy</td>
        <td>#000080</td>
        <td>rgb(0,0,128)</td>
        <td style="background-color:rgb(0,0,128)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>blue</td>
        <td>#0000FF</td>
        <td>rgb(0,0,255)</td>
        <td style="background-color:rgb(0,0,255)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>teal</td>
        <td>#008080</td>
        <td>rgb(0,128,128)</td>
        <td style="background-color:rgb(0,128,128)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>aqua</td>
        <td>#00FFFF</td>
        <td>rgb(0,255,255)</td>
        <td style="background-color:rgb(0,255,255)"> </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>orange</td>
        <td>#FFA500</td>
        <td>rgb(255,165,0)</td>
        <td style="background-color:rgb(255,165,0)"> </td>
    </tr>
</table>
</body>
</html>

```

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra. (5.3.NC1b: áp dụng các kiến thức về định dạng khung để tạo ra bảng màu)

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

- GV chốt lại cách viết các Nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 16.

b. *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 5.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 5 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 5 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Phần tử HTML có thể ẩn đi trên trang web được không? Nếu có thì dùng lệnh CSS gì?
Câu 2: Hãy giải thích ý nghĩa định dạng sau: <code>.test .test_more {background-color: red;}</code>

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:*

- HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 16 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

- 5.3.NC1b (*Sử dụng sáng tạo công nghệ số*): áp dụng các kiến thức về định dạng khung, bộ chọn id, class để giải quyết các tình huống thiết kế trong các câu hỏi vận dụng.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 16.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu 1: Giả sử nội dung trang web của em có rất nhiều thẻ p, trong đó có ba đoạn mà em thấy quan trọng nhất, kí hiệu các đoạn này là P1, P2, P3. Có cách nào thiết lập định dạng CSS để có thể định dạng P1 khác biệt, P2 và P3 có cùng kiểu và cũng khác biệt không? Tất cả các đoạn còn lại có định dạng giống nhau. Hãy nêu cách giải quyết vấn đề của em.

Câu 2: Có thể thiết lập định dạng cho các khung với thông số khung, viền trên, dưới, trái, phải khác nhau được không? Em hãy tìm hiểu và trình bày cách thiết lập định dạng CSS cho các khung, viền như vậy.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao. 5.3.NC1b (Sử dụng sáng tạo công nghệ số): áp dụng các kiến thức về định dạng khung, bộ chọn class, id để hoàn thành các câu hỏi.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

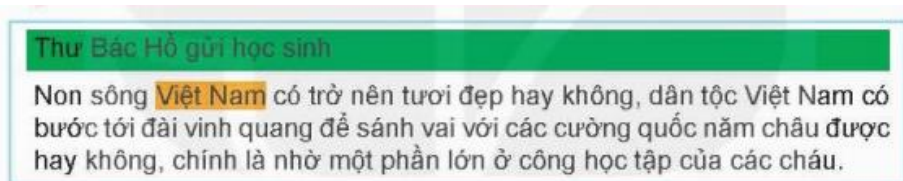
♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Quan sát cách tô màu nền của hai phần tử trên trang web trong hình 16.1, em có nhận xét gì?



Hình 16.1. Nội dung trang web

TRẢ LỜI: Các thẻ HTML được chia thành hai loại, **khối** và **nội tuyến**.

Phần tử **khối** thường bắt đầu từ đầu hàng và kéo dài suốt chiều rộng của trang web. Vd: dòng chữ *Thư Bác Hồ gửi học sinh* ở hình trên.

Phần tử **nội tuyến** là các phần tử nhúng bên trong các phần tử khác. Vd: cụm từ *Việt Nam* ở hình trên.

Phần tử loại khối	Phần tử loại nội tuyến
h1 – h6, p, div, address, nav, article, section, aside, form, header, footer, table, hr, ol, ul, li, canvas	b, span, a, img, em, strong, sub, sup, var, samp, cite, dfn, kbd, pre, code, q, i, u, del, ins, mark, br, label, textarea, input, script

Câu 2: Chiều rộng của các phần tử nội tuyến phụ thuộc vào những yếu tố nào? Có phụ thuộc vào chiều rộng của cửa sổ trình duyệt không?

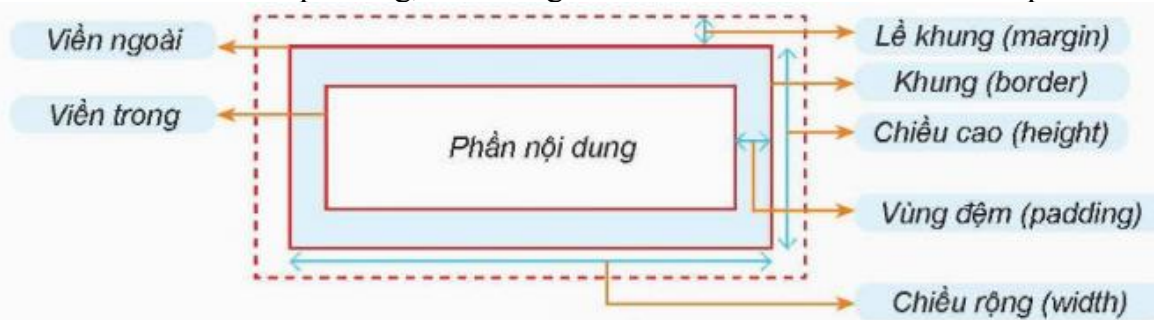
TRẢ LỜI: Chiều rộng của các phần tử nội tuyến phụ thuộc vào độ rộng của phần văn bản của phần tử này mà không phụ thuộc vào chiều rộng của cửa sổ trình duyệt.

Câu 3: Khẳng định “Chiều rộng của các phần tử khối chỉ phụ thuộc vào kích thước của cửa sổ trình duyệt” là đúng hay sai?

TRẢ LỜI: Đúng.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát 16.3 để biết các thông số chính của khung của phần tử HTML để có thể hiểu được cách thiết lập khung, viền bằng CSS. Liệt kê các thuộc tính liên quan đến khung?



Hình 16.3. Các thông số chính của khung

TRẢ LỜI:

Width: độ rộng khung (áp dụng cho phần tử khối).

Height: chiều cao khung (áp dụng cho phần tử khối).

Padding: vùng đệm, khoảng cách từ text đến viền ngoài của khung.

Margin: lề khung, khoảng cách từ viền ngoài đến văn bản xung quanh (nếu có).

Border-color: màu viền khung.

Border-width: độ dày viền khung.

Border-style: kiểu đường viền khung. Các giá trị có thể là: none, solid, dotted, dashed, double, inset, outset, ridge, groove.

Border: thuộc tính này có thể gán giá trị đồng thời cho các thuộc tính border-width, border-style và border-color. Ví dụ: {border: 2px solid red}

Câu 2: Trong các thuộc tính khung của một phần tử HTML, khoảng cách từ vùng văn bản đến đường viền khung được gọi là gì?

TRẢ LỜI: Trong các thuộc tính khung của một phần tử HTML, khoảng cách từ vùng văn bản đến đường viền khung được gọi là vùng đệm

Câu 3: Lề khung khác gì với vùng đệm?

TRẢ LỜI: Lề khung là khoảng cách từ khung đến phần text bên ngoài khung còn vùng đệm là khoảng cách từ khung đến text bên trong khung.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Thảo luận, tìm hiểu thêm cách thiết lập bộ chọn đặc biệt của CSS và trả lời các câu hỏi sau:

a. Có thể đặt mẫu định dạng cho các thẻ với thuộc tính cho trước được không?

b. Có thể thiết lập các mẫu định dạng khác nhau cho cùng một loại phần tử giống nhau được không? Nếu có thì thực hiện bằng cách nào?

TRẢ LỜI:

a. Thiết lập bộ chọn là một lớp các phần tử có ý nghĩa gần giống nhau

Thiết lập bộ chọn lớp cho các phần tử có cùng ý nghĩa để có thể thiết lập định dạng chung.

Cấu trúc chung của định dạng CSS liên quan lớp:

. class {thuộc tính: giá trị;}

Bảng 16.3. Một số định dạng hay gặp với bộ chọn lớp

Bộ chọn	Ý nghĩa
.test	Áp dụng cho tất cả các phần tử có lớp tên là test.
.test.warning	Áp dụng cho tất cả các phần tử có tên lớp đồng thời là test và warning. Ví dụ: <p class = "test warning">... </p>
p.test	Áp dụng cho tất cả các phần tử p có gắn lớp tên test.

b. Thiết lập bộ chọn riêng cho từng phần tử riêng biệt có mã định danh id

#idname {thuộc tính: giá trị;} Vd: #home{color: red}: chữ màu đỏ áp dụng cho phần tử có id="home" p#home{color: blue}: chữ màu xanh áp dụng cho phần tử p có id="home" c. Thiết lập bộ chọn thuộc tính CSS [href] {border: 1px solid blue}: áp dụng cho tất cả các phần tử có thuộc tính href, ví dụ phần tử a. A[target="_blank"] {color: red; font-weight:bold;}: áp dụng chữ màu đỏ và in đậm cho tất cả các thẻ a với thuộc tính target="_blank". Chú ý: Khi đặt tên cho id và class: + Tên của id và class phân biệt chữ in hoa và in thường. + Tên bắt buộc phải có ít nhất một kí tự không là số, không bắt đầu bằng số, không chứa dấu cách và các kí tự đặc biệt khác. + Một phần tử có thể thuộc nhiều lớp khác nhau. Để khai báo, chúng ta đặt các tên lớp cách nhau bởi dấu cách. Ví dụ phần tử p thuộc đồng thời ba lớp là test, more và once: <code><p class = "test more once"> Đoạn chương trình cần kiểm tra. </p></code>
Câu 2: Nêu sự khác biệt cơ bản giữa thuộc tính id và class của các phần tử HTML. TRẢ LỜI: - Thuộc tính id: chỉ được gán duy nhất cho một phần tử html, để xác định một phần tử duy nhất trên trang web. - Thuộc tính class: được phép gán cho nhiều phần tử html, để xác định một nhóm các phần tử có cùng đặc điểm hoặc ý nghĩa.
Câu 3: Mỗi bộ chọn sau có ý nghĩa gì? a. div#bat_dau > p. b. p.test em#p123. TRẢ LỜI: a. div#bat_dau > p: bộ chọn này áp dụng cho tất cả các phần tử <p> là con trực tiếp của phần tử <div> có mã định danh id là "bat_dau". Ký hiệu > được sử dụng để chỉ mối quan hệ cha-con trực tiếp. b. p.test em#p123: bộ chọn này áp dụng cho tất cả các phần tử có mã định danh id là "p123" và đồng thời là con hoặc cháu của phần tử <p> thuộc lớp có tên là "test".

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Phần tử HTML có thể ẩn đi trên trang web được không? Nếu có thì dùng lệnh CSS gì? TRẢ LỜI: Phần tử HTML có thể ẩn đi trên trang web. Lệnh CSS thiết lập định dạng với thuộc tính display có giá trị none.
Câu 2: Hãy giải thích ý nghĩa định dạng sau: .test .test_more {background-color: red;} TRẢ LỜI: thuộc tính màu nền đỏ áp dụng cho các phần tử có tên lớp đồng thời là test và test_more.

VẬN DỤNG

Câu 1:

Cách giải quyết vấn đề:

- Dùng bộ chọn mã định danh (id) để thiết lập định dạng riêng cho phần tử P1
- Dùng bộ chọn lớp (class) để thiết lập định dạng chung cho phần tử P2 và P3
- Dùng định dạng thông thường cho các đoạn còn lại

```

<html>
<head>
<style>
  #p1 {color: red;}
  .p23 {color: blue;}
  p {color: green;}
</style>
</head>
<body>
<p id="p1">Đây là đoạn P1.</p>
<p class="p23">Đây là đoạn P2.</p>
<p class="p23">Đây là đoạn P3.</p>
<p>Đây là đoạn P4.</p>
<p>Đây là đoạn P5.</p>
<p>Đây là đoạn P6.</p>
</body>
</html>

```

Đây là đoạn P1.

Đây là đoạn P2.

Đây là đoạn P3.

Đây là đoạn P4.

Đây là đoạn P5.

Đây là đoạn P6.

Câu 2: Để thiết lập định dạng cho các khung với thông số khung, viền trên, dưới, trái, phải khác nhau, sử dụng các thuộc tính sau:

- border-top
- border-bottom
- border-left
- border-right

```

<html>
<head>
<style>
h1 {
border-top: 3px solid red;
border-bottom: 3px dotted blue;
border-left: 3px dashed green;
border-right: 6px double orange;
text-align:center;
}
</style>
</head>
<body>
<h1>Đây là đoạn văn bản.</h1>
</body>
</html>

```

Đây là đoạn văn bản.